

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là *Chương trình*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là *Kế hoạch*), cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả nội dung Chương trình trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện, thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum nói riêng và chính phủ điện tử ở Việt Nam nói chung.

- Tạo ra nguồn tài nguyên thông tin số phong phú cho tỉnh để xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp đa dạng các dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu người sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn, công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của các tầng lớp Nhân dân.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh phải được chuẩn bị chu đáo, hiệu quả, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Việc xây dựng Kế hoạch và nội dung triển khai Chương trình phải đảm bảo tính khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để đạt được mục tiêu đề ra; đồng thời, việc triển khai thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng;

thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

- 100% thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư cùng với Thư viện tỉnh Kon Tum hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin Thư viện với Thư viện Quốc gia, các thư viện trong và ngoài tỉnh. 80% thư viện công cộng và thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thư viện của lực lượng vũ trang nhân dân có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (*trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế*).

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị mới các phần mềm chuyên dụng, thiết bị phần cứng cho các thư viện công cộng, thư viện thuộc cơ sở giáo dục phổ thông, thư viện thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Chương trình số hóa đến năm 2030.

- Đảm bảo đủ về số lượng đội ngũ cán bộ, viên chức trong các thư viện công cộng. Đào tạo và đào tạo lại đối với viên chức chưa đáp ứng trình độ chuyên môn và nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số.

## **2. Mục tiêu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

### **a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025**

#### *- Thư viện cấp tỉnh*

+ 80% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện tỉnh sưu tầm, thu thập, quản lý được số hóa.

+ 100% viên chức Thư viện cấp tỉnh được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

#### *- Thư viện cấp huyện*

+ Đầu tư cơ sở vật chất, thành lập thư viện đối với các huyện, thành phố chưa có thư viện; Đảm bảo 90% thư viện huyện, thành phố hoạt động hiệu quả.

+ Phần đầu 50% thư viện công cộng cấp huyện có trang thông tin điện tử, được trang bị phần mềm quản lý thư viện điện tử, phần mềm thư viện số tập trung có liên kết với phần mềm của Thư viện tỉnh; thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện;

+ 90% thư viện huyện có người làm công tác thư viện chuyên trách và 50% người làm công tác thư viện cấp huyện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

#### *- Thư viện cơ sở giáo dục*

+ Phần đầu 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có Trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập.

+ 70% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

- *Thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân*

+ Phân đầu 50% thư viện các lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có Trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến; các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyên ngành thu thập và quản lý được số hóa.

+ 70% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

### **b) Định hướng đến năm 2030**

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, dữ liệu số ngành thư viện ở giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước, đảm bảo cung ứng hiệu quả dịch vụ thư viện cho người sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi.

- 100% tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện tinh sưu tầm, thu thập, quản lý được số hóa.

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền**

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người làm công tác thư viện về vai trò quan trọng và yêu cầu của việc triển khai chuyển đổi số đồng bộ giữa ngành thư viện với chuyển đổi số các ngành khác (bảo tàng, di sản văn hóa, du lịch...) của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về chuyển đổi số để tạo sức lan tỏa, nhân rộng.

### **2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong các thư viện, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa Thư viện tỉnh với Thư viện các huyện, thành phố và các thư viện trong, ngoài tỉnh.

- Tạo điều kiện thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

- Lồng ghép các chương trình, đề án có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành thư viện như: Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

### **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

Hoàn thiện các điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với Thư viện tỉnh; thư viện các huyện và thành phố; thư viện của các cơ sở giáo dục, thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số, cụ thể:

#### ***a) Thư viện cấp tỉnh***

- Được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm) đáp ứng các yêu cầu dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, triển khai lưu thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện với Thư viện Quốc gia, các thư viện trong và ngoài tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý thư viện, phần mềm thống kê ngành thư viện; trang thông tin điện tử quản lý hoạt động thư viện để phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ. Hàng năm Thư viện cấp tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí trang bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, môi trường làm việc và phục vụ bạn đọc.

- Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện với các cơ sở, thư viện cộng đồng khi đảm bảo yêu cầu; kết hợp tổ chức các hoạt động sự kiện của tỉnh phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tổ chức đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về mô hình thư viện chuyển đổi số hiện đại tại một số thư viện trong nước; tổ chức Hội nghị Sơ kết kết quả triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm để triển khai, vận hành thư viện hiện đại, gồm: Hệ thống mạng, viễn thông, phần cứng, các hệ thống phần mềm thư viện điện tử tích hợp, thư viện số, trang thông tin điện tử... để phục vụ kết nối liên thông, thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện; tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

**b) Thư viện cấp huyện:** Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động thư viện, phục vụ công tác quản lý thư viện và công tác truy cập thông tin của bạn đọc.

**c) Thư viện của các cơ sở giáo dục:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của các thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

**d) Thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân:** Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc.

#### **4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

- Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số, chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở. Có kế hoạch liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu số với các thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài tỉnh, trong đó:

+ Thư viện công cộng: Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện khai thác, sưu tầm, thu thập, quản lý;

+ Thư viện cơ sở giáo dục: Thực hiện xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số dựa trên số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao;

+ Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân: Thực hiện xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số dựa trên số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu về quốc phòng, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng...

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh nguồn tài nguyên thông tin số dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng nguồn tài nguyên thông tin số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, các tổ chức, cá nhân tham gia số hóa tài nguyên thông tin; đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên

số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **5. Xây dựng nền tảng số**

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong và ngoài tỉnh; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa... qua không gian mạng internet) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa các cơ quan quản lý thông tin - thư viện và ngành bưu chính - viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin thu phí dịch vụ khai thác tài liệu số hóa; cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin qua không gian mạng.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

### **6. Quản lý an ninh mạng**

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

### **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số ngành thư viện cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện. Chú trọng đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng...

- Phát triển nguồn nhân lực tại các thư viện cấp huyện, đảm bảo mỗi thư viện đều có người làm công tác thư viện có chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác**

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong hoạt động thư viện.

- Học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố có chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai tại địa phương.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

**2.** Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

**3.** Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; Chịu trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Kế hoạch. Kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị Bộ VHTTDL trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến việc chuyển đổi số ngành thư viện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện thư viện điện tử, thư viện số tỉnh Kon Tum tại Thư viện tỉnh; tiếp nhận nguồn tài nguyên thông tin từ các sở, ngành, lực lượng vũ trang nhân dân để phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành; xây dựng nguồn tài nguyên thông tin dạng số; hỗ trợ quá trình chuyển đổi số đối với các thư viện cấp huyện và tương đương.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng viên chức làm công tác thư viện trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung, bảo đảm tính liên thông, liên kết giữa các thư viện theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh ưu tiên nguồn lực hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện theo quy định<sup>1</sup>; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức thuộc các lĩnh vực chuyển đổi số, thông tin - thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số thư viện trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ số; hướng dẫn các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan;

- Phối hợp, hỗ trợ xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh.

**4. Sở Tài chính:** Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí vốn đầu tư để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định và trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Đẩy mạnh thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Tham mưu phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ cho các thư viện; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện..

**7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

---

<sup>1</sup> Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông Tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 08/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD 60: 2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”.



- Chủ động đầu tư kinh phí, chỉ đạo thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong thư viện thuộc lực lượng vũ trang phù hợp, tương thích với Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện toàn tỉnh.

- Phối hợp và cung cấp tài liệu chuyên ngành để thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Hàng năm, bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Quan tâm phát triển thư viện cấp huyện, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực thư viện phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Bố trí nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn. Lòng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

- Hàng năm, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*trước ngày 30 tháng 11 hằng năm*), để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công để tổ chức thực hiện Kế hoạch có kết quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị LLVT trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh, PCVP phụ trách;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.AT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Ngọc**